

THÀNH VIÊN HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

Phan Đức Dũng⁽¹⁾ – Đỗ Thị Ý Nhi⁽²⁾

(1) Trường Đại học Kinh tế Luật (VNU-HCM), (2) Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương TPP (Trans-Pacific Partnership) ký kết chính thức ngày 4/2/2016 tại New Zealand, sau khi 12 nước hai bên bờ Thái Bình Dương gồm Australia, Brunei, Canada, Chile, Hoa Kỳ, Malaysia, Mexico, Nhật Bản, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam đã thông qua vào ngày 05/10/2015, đồng thời cũng đưa ra lộ trình để hiệp định đi vào hiệu lực là 2 năm sau ngày ký kết với cam kết sẽ tập trung mọi nỗ lực cần thiết để quốc hội các nước thành viên sớm phê chuẩn hiệp định. Việt Nam là thành viên TPP, sẽ là một trong những nước có lợi nhiều nhất vì mục tiêu chính của TPP là giảm thuế và những rào cản hàng hoá cho dịch vụ. TPP sẽ cho phép mức độ giao dịch thương mại lớn và các khoản đầu tư lâu dài hơn với các quốc gia còn lại, trong đó, khoản đầu tư quan trọng nhất đối với Việt Nam là Hoa Kỳ; thu nhập cao hơn sẽ cho phép Việt Nam đầu tư nhiều hơn và tăng trưởng nhanh hơn. TPP sẽ giảm những trở ngại đối với xuất khẩu và có vị trí cạnh tranh mạnh mẽ trong một số ngành sản xuất khác của các thành viên TPP. Bên cạnh những cơ hội, Việt Nam phải đối mặt với mối nguy từ việc mở cửa thị trường nội địa, cam kết về những vấn đề như bảo hộ cao hơn đối với quyền sở hữu trí tuệ, đòi hỏi cao trong bảo vệ môi trường, những nguyên tắc về lao động.

Từ khóa: kinh tế, thị trường, quản lý, lao động, chính sách, thuế, quyền sở hữu

1. Cơ hội cho Việt Nam khi là thành viên TPP trong thương mại quốc tế

Ngày 05/10/2015, 12 nước hai bên bờ Thái Bình Dương (Australia, Brunei, Canada, Chile, Hoa Kỳ, Malaysia, Mexico, Nhật Bản, New Zealand, Peru, Singapore và Việt Nam) đã thông qua Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP (Trans-Pacific Partnership), được đánh giá là một thỏa thuận tự do mậu dịch lớn nhất trong lịch sử, đã nhất trí sẽ tổ chức lễ ký kết chính thức Hiệp định TPP vào ngày 4/2/2016 tại New Zealand, đồng thời cũng đưa ra lộ trình để hiệp định đi vào hiệu lực

là 2 năm sau ngày ký kết. Ngoài ra, các vị nguyên thủ cũng cam kết sẽ tập trung mọi nỗ lực cần thiết để quốc hội các nước thành viên sớm phê chuẩn hiệp định. Phạm vi điều chỉnh của TPP rất rộng, bao quát toàn diện tất cả các khía cạnh chính của một hiệp định thương mại tự do bao gồm trao đổi hàng hoá, các quy định về xuất xứ, rào cản kỹ thuật, trao đổi dịch vụ, vấn đề sở hữu trí tuệ, các chính sách của chính quyền về vấn đề môi trường, lao động, chống tham nhũng... Ngay sau khi văn kiện được thông qua, giới quan sát đã thử phân tích xem ai được lợi nhiều nhất, và ai sẽ bị thua

thiệt nặng nhất. Một trong những câu trả lời lý thú đã được hãng tin Mỹ Bloomberg đưa ra: được lợi nhiều nhất là Việt Nam, trong khi bị thua thiệt nhiều nhất lại là Trung Quốc, một nước không được mời gia nhập khối TPP. Tuy nhiên, lợi thế của Việt Nam nếu không biết khai thác sẽ trở thành cơ hội cho nền kinh tế Trung Quốc.

Là một thành viên TPP, Việt Nam sẽ là một trong những nước có lợi nhiều nhất vì mục tiêu chính của TPP là *giảm thuế và những rào cản hàng hoá cho dịch vụ*. Khi các dòng thuế giảm xuống, Việt Nam có thể *gia tăng xuất khẩu quần áo, giày dép và nhiều mặt hàng khác vốn là thế mạnh của mình vào các thị trường lớn*, đặc biệt là thị trường Hoa Kỳ mà không phải cạnh tranh với sản phẩm của một số nước khác. Trong nhiều nghiên cứu định lượng của chuyên gia nước ngoài, Việt Nam là một trong những nước hưởng lợi lớn từ TPP, phần lớn các nước có lợi khoảng 1-2 điểm % từ TPP, riêng Việt Nam khoảng 5%. Tuy nhiên theo chuyên gia kinh tế Võ Trí Thành, đánh giá này cũng chưa tính được đầy đủ những chuyển biến thể chế của cải cách trong nước, những cải cách có thể hỗ trợ cho quá trình này. Bên cạnh đó, trong số 11 đối tác đang đàm phán với Việt Nam, hiện có 7 đối tác có quan hệ thương mại tự do với Việt Nam; 4 đối tác còn lại (Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru), chưa thiết lập quan hệ thương mại tự do nên cơ hội chủ yếu của Việt Nam sẽ mở rộng ở 4 thị trường này. Với cách hiểu thông thường này, lợi ích trong TPP của Việt Nam chủ yếu nằm ở khả năng hàng hóa dịch vụ của Việt Nam sẽ thuận lợi hơn khi tiếp cận thị trường các nước đối tác thông qua việc đối tác cắt giảm thuế quan, bãi bỏ các điều kiện đối với đầu tư dịch vụ. Tuy nhiên, trên thực tế dịch vụ của Việt Nam hầu như chưa thể

“xuất khẩu” hay “bành trướng” đi đâu trừ một số đầu tư ban đầu ở Lào hay Campuchia. *Lợi ích từ TPP chủ yếu tập trung vào hàng hóa xuất khẩu Việt Nam, nền kinh tế định hướng xuất khẩu, được hưởng các mức thuế suất ưu đãi (0-5%) ở các thị trường đối tác, đặc biệt là Hoa Kỳ*, với mức thuế suất bằng 0 hoặc thấp như vậy sẽ mang lại một lợi thế cạnh tranh vô cùng lớn và một triển vọng hết sức sáng sủa cho nhiều ngành hàng của Việt Nam, kéo theo đó là lợi ích cho một bộ phận lớn người lao động hoạt động trong các lĩnh vực phục vụ xuất khẩu, chẳng hạn, lợi ích thuế quan từ TPP. Theo tính toán từ phía chính quyền Mỹ, một khi Hiệp định TPP bắt đầu có hiệu lực, hơn 18.000 sắc thuế to nhỏ đánh vào hàng hóa do Mỹ sản xuất sẽ bị loại bỏ, trong lúc mọi người, từ giới nuôi tôm Việt Nam cho đến các nhà chăn nuôi bò sữa New Zealand, tất cả đều có quyền tiếp cận dễ dàng các thị trường trên toàn vùng Thái Bình Dương. TPP có thể sẽ giúp ngành dệt may Việt Nam tiếp cận thị trường Hoa Kỳ với mức thuế suất 0% so với mức thuế trên 7%, kim ngạch ngành da giày nếu TPP đạt mức thuế suất là 0% thay vì trên 12%. Bên cạnh những lợi ích xuất khẩu, Việt Nam có thể hưởng lợi từ TPP ngay cả ở thị trường nội địa, nơi vốn được xem là bị chịu thiệt từ các FTA nói chung. *Lợi ích này chủ yếu từ những khoản đầu tư, dịch vụ đến từ Hoa Kỳ và các nước đối tác TPP*. Đó là một môi trường kinh doanh cạnh tranh hơn, mang lại dịch vụ giá rẻ hơn chất lượng tốt hơn cho người tiêu dùng, những công nghệ và phương thức quản lý mới cho đối tác Việt Nam và một sức ép để cải tổ và để tiến bộ hơn cho các đơn vị dịch vụ nội địa. Lợi ích cũng có thể đến từ những thay đổi thể chế hay cải cách để đáp ứng những đòi hỏi về pháp luật và

cạnh tranh từ TPP. Đây là những lợi ích lâu dài và xuyên suốt các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội. Những lợi ích nói trên rõ ràng là không nhỏ và vì vậy cũng không khó giải thích tại sao nhiều chuyên gia cho rằng tham gia TPP thực sự là một cơ hội không nên bỏ lỡ cho Việt Nam. Dù rằng những điều kiện ngặt nghèo về lao động, về xuất xứ nguyên liệu cũng có thể khiến hàng hóa Việt Nam không tận dụng được lợi ích từ việc giảm thuế trong TPP. Tuy nhiên, TPP thực sự phù hợp với nguyện vọng của công nhân, của người lao động Việt Nam, người lao động không muốn mình bị ép quá trong điều kiện lao động tồi tàn, hoặc trả lương không xứng với công sức của mình bỏ ra. Người lao động ai cũng muốn có việc làm tốt hơn, đãi ngộ tốt hơn, đó là quyền lợi hết sức chính đáng của họ. Ai cũng muốn có được tay nghề cao hơn, chứ ai muốn làm những việc thấp kém mãi, để đồng lương thấp? Nếu có sức ép nhất định và có cơ chế khuyến khích thực hiện tốt thì có thể thúc đẩy các doanh nghiệp đi theo hướng đó, và quyền lợi của người lao động sẽ được đảm bảo tốt hơn. Tất cả những quy chế mới theo TPP có cái khắc nghiệt, nhưng khắc nghiệt đối với giới sử dụng lao động hơn là với người lao động và người lao động sẽ được hưởng lợi. *Đứng trên cơ sở quyền và nguyện vọng của người lao động, Việt Nam ủng hộ, còn về lợi ích của người sử dụng lao động, thì về lâu dài là có lợi chứ không phải là thua thiệt*, do đó, Việt Nam hoàn toàn có thể chấp nhận được. Bên cạnh đó, luật pháp, chính sách, chủ trương chung của Việt Nam về các vấn đề lao động cơ bản đã có, Việt Nam vững tin và chấp nhận những điều kiện cao hơn, để tự vượt lên và làm tốt hơn. Hơn nữa từ thực tiễn phát triển của đất nước, với nhu cầu và lợi thế rất rõ ràng về nguồn nhân lực

trong phát triển kinh tế, xã hội. Thời cạnh tranh bằng lao động giá rẻ đang dần qua đi, Việt Nam không muốn rơi vào bẫy lao động giá rẻ. Việt Nam phải vươn lên thời kỳ cạnh tranh bằng lao động có kỹ năng, có năng suất lao động cao hơn, tạo nhiều giá trị gia tăng hơn. Có thể những tiêu chuẩn mới theo TPP đòi hỏi nhiều hơn, nhưng TPP cũng phù hợp với thực tiễn, nguyện vọng của Việt Nam là muốn vượt lên trong giai đoạn phát triển tới, khi mà đất nước quyết định thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế. Hơn nữa *Việt Nam cũng đang cần tận dụng thời kỳ dân số trẻ* ở Việt Nam, vì chỉ còn hơn 10 năm nữa, đến khoảng năm 2025 là Việt Nam hết thời kỳ dân số trẻ, khi mà tỷ lệ dân số ở độ tuổi cao tăng lên, trong khi lực lượng lao động trẻ không còn giữ được tỷ lệ như ngày nay nữa. Vậy để tận dụng thời kỳ này, Việt Nam phải tận dụng sớm, nếu để thêm nhiều năm nữa mới áp dụng chuẩn mới, thì lúc bấy giờ khoảng thời gian của thời kỳ dân số trẻ sẽ co lại còn rất ngắn. Thực tế ở các nền kinh tế phát triển cao, hay các “con rồng”, cho thấy họ đều “hóa rồng” trong thời kỳ dân số trẻ. Nếu nước nào bỏ lỡ thời kỳ dân số trẻ, thì cơ hội hóa rồng sẽ trở nên rất khó khăn, bởi ở đâu cũng vậy, con người sẽ quyết định tất cả, lực lượng lao động quyết định tất cả.

Mặt khác, với TPP, Việt Nam có thể tăng được 11% GDP và 28% xuất khẩu. Theo nhóm nghiên cứu Eurasia, thỏa thuận TPP có tiềm năng giúp GDP Việt Nam tăng thêm được 11% vào năm 2025, với kim ngạch xuất khẩu trong cùng thời điểm tăng 28% nhờ vào việc các công ty xí nghiệp di dời cơ sở sản xuất của họ từ nước khác vào Việt Nam để tranh thủ mức lương còn thấp tại chỗ. Một cách cụ thể hơn, hai ngành xuất khẩu chủ đạo của Việt Nam là thủy

sản và dệt may sẽ được lợi rõ nét. Việc giảm thuế nhập khẩu ở Mỹ và Nhật Bản sẽ là một hậu thuẫn đáng kể cho ngành dệt may xuất khẩu của Việt Nam, sẽ tranh thủ được lợi thế lương nhân công thấp của mình để giành lấy các thị phần hiện nằm trong tay Trung Quốc... Bên cạnh đó, ngành xuất khẩu thủy hải sản của Việt Nam chắc chắn sẽ được lợi nhờ việc bãi bỏ thuế nhập khẩu đang đánh vào các sản phẩm như tôm, mực và cá ngừ, hiện đang ở khoảng 6,4% -7,2%.

Tại sao Việt Nam được hưởng lợi nhiều nhất trong 12 nước thành viên TPP, phân tích của Viện Kinh Tế Quốc Tế Peterson cũng đã giải thích kết quả này, thông qua các yếu tố: TPP sẽ cho phép mức độ giao dịch thương mại lớn và các khoản đầu tư lâu dài hơn với các quốc gia còn lại, trong đó, khoản đầu tư quan trọng nhất đối với Việt Nam là Hoa Kỳ; Thu nhập cao hơn sẽ cho phép Việt Nam đầu tư nhiều hơn và tăng trưởng nhanh hơn. TPP sẽ giảm những trở ngại đối với xuất khẩu, Những bảo vệ ở nước ngoài đối với hàng may mặc và giày dép hiện nay là còn cao, đó là những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam. Vị trí cạnh tranh mạnh mẽ trong một số ngành sản xuất khác của các thành viên TPP và việc giảm lợi thế so sánh của Trung Quốc đối với sản phẩm sản xuất tại Việt Nam.

Tóm lại, cơ hội cho nền kinh tế Việt Nam là (1) Giao thương thương mại thế giới rộng mở; (2) Các khoản đầu tư lâu dài hơn từ các quốc gia trong khối nhất là Hoa Kỳ; (3) Tận dụng thời kỳ dân số trẻ của Việt Nam; (4) Giảm thuế và rào cản hàng hoá dịch vụ, xuất khẩu gia tăng; (5) Đảm bảo quyền lợi của người lao động Việt Nam; (6) Đảm bảo tiến trình dân chủ hoá xã hội, ý kiến của người dân trong từng lĩnh vực được tôn trọng thể hiện qua các

chính sách của Nhà nước không làm phương hại đến lợi ích của người lao động; (7) Giảm sự lệ thuộc vào nền kinh tế Trung Quốc.

2. Thách thức cho Việt Nam khi gia nhập TPP trong thương mại quốc tế

Khi tham gia FTA nói chung và TPP nói riêng, Việt Nam sẽ phải mở cửa nhanh và mạnh thị trường nội địa của mình cho hàng hóa, dịch vụ từ các nước đối tác, ngành hàng trong nước có thể gặp *khó khăn đầu tiên là ô tô* nếu Việt Nam mở cửa thị trường hoàn toàn cho Hoa Kỳ và Nhật Bản. Cùng với đó, *ngành nông nghiệp với các mặt hàng thịt gà, lợn, bò là ngành lợi thế của Hoa Kỳ hoặc mặt hàng đường là thế mạnh của Australia* thì các ngành hàng *tương ứng của Việt Nam cũng có thể gặp khó khăn*. Việt Nam hiện vẫn còn là thị trường tương đối đóng với nhiều nhóm mặt hàng còn giữ mức thuế MFN khá cao với lộ trình mở cửa chậm hơn. Vì thế việc phải cam kết giảm thuế đối với phần lớn các nhóm mặt hàng từ các nước đối tác TPP có thể khiến luồng hàng nhập khẩu từ các nước này gia tăng nhanh chóng. Hệ quả tất yếu là *thị phần của các nhà sản xuất Việt Nam tại sân nhà sẽ bị ảnh hưởng và cạnh tranh sẽ gay gắt hơn*. Thu hẹp sản xuất là một nguy cơ không quá xa đối với không ít doanh nghiệp. Đây là thực tế đã từng xảy ra khi Việt Nam thực hiện các FTA đã ký mà đặc biệt là ACFTA với Trung Quốc. Nguy cơ này đặc biệt nguy hiểm đối với nhóm hàng nông sản, vốn gắn liền với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong hội nhập là nông dân và nông thôn Việt Nam. Tương tự, trong lĩnh vực dịch vụ, sự tham gia mạnh mẽ và tự do hơn của các nhà cung cấp có tiềm lực lớn, có kinh nghiệm lâu năm, có ưu thế về dịch vụ trên thế giới, đặc biệt là các nhà cung cấp dịch vụ Hoa Kỳ, sẽ

hiến cho các đơn vị cung cấp dịch vụ của Việt Nam yếu thế trong cuộc cạnh tranh không cân sức. Tuy nhiên, hàng hóa hay dịch vụ Hoa Kỳ có phân khúc và khách hàng khác với hàng hóa, dịch vụ Việt Nam, vì vậy với Hoa Kỳ cạnh tranh sẽ không quá nguy hiểm đối với thị phần nội địa, vốn có thể sẽ được phân chia lại, nhưng là giữa các đối thủ Hoa Kỳ với những đối thủ nước ngoài khác trên thị trường Việt Nam là chủ yếu, chứ không phải là với các doanh nghiệp Việt Nam. Đối với các đối tác khác, hệ quả có thể cũng không lớn do Việt Nam đã và đang thực hiện mở cửa với các đối tác này theo các FTA đã có từ trước khi Việt Nam gia nhập TPP. Bên cạnh những mối nguy từ việc mở cửa thị trường nội địa, điều mà nhiều chuyên gia lo ngại từ TPP còn là những *cam kết khác về những vấn đề như bảo hộ cao hơn đối với quyền sở hữu trí tuệ, đòi hỏi cao trong bảo vệ môi trường, những nguyên tắc về lao động...* Đây là những vấn đề phi thương mại nhưng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động thương mại nếu yêu cầu cam kết quá cao so với khả năng đáp ứng của Việt Nam. Điều này hoặc là khiến doanh nghiệp Việt Nam mất nhiều chi phí hơn để thực thi như vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hoặc là sẽ làm vô hiệu hóa những lợi thế có được từ những cam kết cắt giảm thuế của đối tác.

Cách tiếp cận về vấn đề lao động của các nước TPP, các nước có trình độ phát triển hơn Việt Nam, rất khác và rất mới đối với Việt Nam. Vấn đề này không mới đối với các nước khác trong TPP bởi họ đã có một loạt ký kết trước đó rồi, kể cả với những nước đang phát triển như Peru, nước này đã có FTA với Hoa Kỳ nên vấn đề này không mới đối với họ. Chính khoảng cách, sự khác biệt giữa các đối tác với Việt Nam là thách thức đầu tiên, song muốn hội nhập

quốc tế thì phải chấp nhận những luật chơi chung, cái gì Việt Nam khác thì phải cố gắng thay đổi, thế nên cái gì mới thì phải học để làm quen, để nó dần trở thành bình thường và thực hiện.

Lực cản lớn nhất cho Việt Nam chính là *tư duy, thể chế và thói quen của Việt Nam trong vấn đề lao động* từ trước đến nay khác khá nhiều so với các nước khác, thể chế có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia (Nguyễn Chí Hải và Nguyễn Thanh Trọng, 2014). Có thể nói trong quá trình đổi mới, Việt Nam đã đổi mới mạnh mẽ tư duy kinh tế về nhiều mặt, nhưng trong vấn đề lao động, thì có lẽ sự chuyển đổi về tư duy của Việt Nam chưa mạnh bằng một số chính sách kinh tế khác hay cởi mở như chính sách thương mại. Về thể chế, Việt Nam có thể chế khá tốt về lao động, Luật Lao động của Việt Nam có thể nói là khá cấp tiến, ILO cũng thừa nhận rằng luật pháp về lao động của Việt Nam khá tiên tiến so với các nước đang phát triển khác. Việt Nam đã mạnh dạn chấp nhận tham gia một loạt các công ước của ILO khá sớm, trong khi các nước khác còn ngần ngại. Tuy nhiên, vấn đề là dù đã có quy định trong luật pháp, cơ chế thực hiện của Việt Nam rất yếu, mà không thể nói một thể chế là tốt nếu như nó không đi được vào thực tế cuộc sống. Ngay cả về công đoàn cũng có cái khác giữa tư duy của những người làm công đoàn với tư duy của những người công nhân. Ai cũng biết công đoàn phải là của công nhân, song những người làm công tác công đoàn nói chung ở Việt Nam cần thường xuyên tự nhìn lại xem trong thực tế mình có thực sự là người của công nhân hay không, hay là một thứ công chức làm công ăn lương và có nên chăng công đoàn phải là một tổ chức độc

lập? Khi Việt Nam tham gia vào TPP, rõ ràng, lợi ích của người lao động tăng lên, nếu như Việt Nam thực sự chấp nhận những cam kết này của TPP. *Trong những điều chỉnh được đưa vào chương về lao động có quyền lập hội và quyền thương lượng tập thể.* Nếu như quyền này được bảo đảm đầy đủ, thực chất, thì người lao động có lợi. Do đó, cơ chế về quyền của người lao động trong TPP là tốt, người lao động sẽ được hưởng lợi từ những cái đó. Nếu Việt Nam là nhà nước của dân do dân và vì dân thì chẳng lẽ không thực thi những điều đã cam kết về những điều khoản quy định trong TPP để bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động Việt Nam? Yêu cầu TPP như thế sẽ tạo thêm sức ép cho công đoàn, là phải làm tốt chức trách của mình, vì công đoàn không làm tốt thì công nhân sẽ có quyền nêu vấn đề, kể cả đòi hỏi chấn chỉnh tổ chức công đoàn, bầu ra những người thực sự đại diện cho quyền lợi của mình. Sức ép để thay đổi cho tốt lên, chống lại sức ỳ, thật ra là tốt chứ không gây hại cho công đoàn.

Về phía doanh nghiệp hay giới sử dụng lao động nói chung, thì vừa có lợi, vừa có cái giá phải trả trong việc tham gia các cam kết này. Sẽ có thêm sức ép cho doanh nghiệp về việc phải tuân thủ ít nhất như những điều trong Luật Lao Động của Việt Nam đã quy định, chưa kể những điều kiện cao hơn. Nếu tuân thủ đầy đủ thì có thể sẽ tạo thêm chi phí cho doanh nghiệp. Ví dụ như đảm bảo điều kiện làm việc tốt, chấp nhận được cho người lao động, thì không thể duy trì những phương tiện làm việc mà độ an toàn thấp hay môi trường kém, gây ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động. Các doanh nghiệp sẽ phải đầu tư thêm để tạo môi trường làm việc tốt hơn, cũng như cải thiện điều kiện về lương bổng, nghỉ

ngơi, về các phúc lợi cho người lao động. Như vậy sẽ tạo thêm chi phí cho doanh nghiệp, nhưng nếu thực hiện được tốt thì sẽ tăng thêm uy tín cho doanh nghiệp. Nhất là những doanh nghiệp nào đã và đang làm tốt, về trách nhiệm xã hội, thì điều này sẽ chứng minh họ là doanh nghiệp tốt, tuân thủ tốt, và năng lực cạnh tranh của họ sẽ được cải thiện. Và quan trọng hơn, nếu người sử dụng lao động thực hiện tốt những quy định như thế, thì có thể giúp tăng năng suất của người lao động, tăng hiệu suất sử dụng các nguồn lực, và làm cho doanh nghiệp trở nên cạnh tranh hơn. Vì vậy lợi ích lâu dài của doanh nghiệp là rất rõ, mặc dù chi phí trước mắt có thể phải bỏ ra. Đây là điều mà các doanh nghiệp rất cần cân nhắc, rất cần cố gắng để hướng tới những lợi ích lâu dài hơn, nếu muốn có sự gắn bó của người lao động với mình, muốn năng suất lao động tăng lên, muốn tay nghề của người lao động được cao hơn, và khả năng cạnh tranh, uy tín của mình tốt hơn, nên chấp nhận vượt qua những đòi hỏi về chi phí hoặc áp lực trước mắt, công khai minh bạch trong việc thực hiện, xem là một phần của quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp Việt Nam.

Tóm lại, thách thức cho nền kinh tế Việt Nam chính là (1) Một số lĩnh vực xuất khẩu của Việt Nam sẽ khó có thể cạnh tranh được với các quốc gia thành viên; (2) Các cam kết về những vấn đề như bảo hộ cao hơn đối với quyền sở hữu trí tuệ, đòi hỏi cao trong bảo vệ môi trường, những nguyên tắc về lao động... (3) Tư duy, thể chế và thói quen của Việt Nam trong vấn đề lao động; (4) Tạo áp lực cải cách thể chế nhằm tạo động lực cho nền kinh tế Việt Nam phát triển bền vững; (5) Sự lệ thuộc vào nền kinh tế Trung Quốc ngày càng tăng nếu không có sự cải cách đồng bộ.

3. Giảm sự lệ thuộc vào Trung Quốc là biến cơ hội thành lợi thế cho nền kinh tế.

Trong bài phân tích của Bloomberg, điểm đáng chú ý nhất lại liên quan đến Trung Quốc, một quốc gia không thuộc TPP, nhưng lại bị cho là sẽ bị thiệt thòi nhất vì phải đứng bên ngoài khỏi tự do mậu dịch này. Thiệt thòi đầu tiên đối với Trung Quốc là vì đã lỡ tẩy chay TPP, cho nên giờ đây, Bắc Kinh phải lặng yên ngồi nhìn Washington và Tokyo thắt chặt quan hệ với khu vực, và thúc đẩy chính sách "xoay trục" của Tổng thống Hoa Kỳ.

Hiện giờ, Trung Quốc như đã nhận thức được sai lầm ban đầu đó, vì thế, một mặt đã bắt đầu đổi giọng, tung tín hiệu cho biết là họ sẵn sàng gia nhập khối TPP trong tương lai, bởi lẽ, trong lĩnh vực thuần túy thương mại, ngành xuất khẩu Trung Quốc được cho là sẽ bị mất một số thị phần ở Mỹ và Nhật Bản vào tay các nước Đông Nam Á trong TPP, đặc biệt là Việt Nam. Mặt khác, để hạn chế tác hại đến từ TPP, Trung Quốc sẽ, thứ nhất, Trung Quốc xây dựng "*con đường tơ lụa*" được đưa ra trong bối cảnh nền kinh tế nội tại đang chịu nhiều tầng áp lực, do nhu cầu trong nước thiếu động lực và nhu cầu quốc tế suy giảm. Vì vậy, một trong những mục tiêu của chiến lược này được cho là nhằm giải quyết nhu cầu xuất khẩu của nền công nghiệp Trung Quốc. Trung Quốc sẵn sàng dùng hàng chục tỷ USD thúc đẩy chiến lược "Con đường tơ lụa mới". Chiến lược "Con đường tơ lụa mới" được công bố lần đầu năm 2013, gồm hai cấu phần là Vành đai kinh tế (trên bộ) và Con đường tơ lụa (trên biển). Chiến lược này nhằm nối ba lục địa Á-Âu-Phi, với một đầu là trung tâm kinh tế Đông Á, một đầu châu Âu - cả hai đều rất phát triển, và các quốc gia nằm giữa có tiềm lực phát triển lớn. "Vành đai" sẽ giúp nối liền

các trọng điểm kinh tế Đông Á, Tây Á và Nam Á. "Con đường" sẽ nối liền hệ thống cảng biển của Trung Quốc và Đông Nam Á, qua Ấn Độ Dương và có thể vươn sang tới Địa Trung Hải. Ngoài ra, Trung Quốc còn ký kết hợp tác với Thái Lan xây kênh đào Pananma Châu Á ở miền nam Thái Lan, nhằm rút ngắn hải trình của tàu bè Trung Quốc từ Trung Đông về Quảng Châu. Đây là bước tiếp theo trong chính sách mở rộng vành đai kinh tế "Con đường tơ lụa trên biển" của Trung Quốc. Theo đề xuất, kênh đào Kra Isthmus hai chiều sâu 25m, dài 102km, rộng 400m đi vào hoạt động, thuyền bè, đặc biệt là tàu chở dầu Trung Quốc từ Trung Đông xuất phát từ biển Andman ở Ấn Độ Dương, có thể trực tiếp đi vào vịnh Thái Lan, tiết kiệm 1.200 km đường biển, so với tuyến đường hiện tại phải vòng qua eo biển Malacca.

Thứ hai, trong chiến lược lôi kéo đồng minh tranh dành ảnh hưởng trên thế giới, Trung Quốc đã khởi xướng thành lập "*Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng Á Châu*" (Asian Infrastructure Investment Bank- AIIB) với vốn thành lập 100 tỷ Mỹ kim trong đó Trung Quốc đóng góp 40%, Ấn Độ đóng góp 10%, các nước châu Á khác đóng góp 25%, 25% còn lại sẽ do các nước châu Âu đóng góp. AIIB được kỳ vọng sẽ chính thức được thành lập với trụ sở tại Bắc Kinh và bắt đầu hoạt động vào cuối năm 2015. Như vậy, trong nhóm 7 nước công nghiệp phát triển (G-7) chỉ còn Hoa Kỳ và Nhật Bản đứng ngoài cánh cửa của AIIB. Sự thành lập AIIB là một thế cờ Trung Quốc đẩy Hoa Kỳ ra ngoài cũng như thoát được chủ trương cô lập Trung Quốc thông qua TPP.

Thứ ba, Trung Quốc thúc đẩy chiến lược "phòng vệ ngoài khơi" sang kết hợp giữa "phòng vệ ngoài khơi" và "bảo vệ

trên các đại dương” để đối phó “mối đe dọa đối với quyền và lợi ích hàng hải của Trung Quốc”... Ngoài việc đặt ra vùng nhận dạng phòng không (ADIZ), Trung Quốc trong thời gian qua không ngừng ra sức bồi đắp các bãi đá, xây dựng cơ sở hạ tầng ở biển Đông để biến khu vực "**đường lưỡi bò chín đoạn**" có diện tích trên 2 triệu cây số vuông thành một thành trì quân sự có khả năng bảo vệ lợi ích của Trung Quốc đối với các nguồn tài nguyên trên biển và trong lòng đại dương mà Trung Quốc dựa theo một tấm bản đồ có từ thập niên 1940 tự cho là có chủ quyền hầu như toàn bộ biển Đông. Trung Quốc sẽ tiến hành đồng thời chính sách độc chiếm biển Đông, trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa Việt Nam, thành lập ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á và xây dựng con đường tơ lụa để giải quyết vấn đề nội tại của nền kinh tế Trung Quốc với mục đích hình thành các cơ sở sản xuất bên trong nội bộ TPP nhằm tiếp tục hưởng lợi từ các quốc gia trong khối TPP, trong đó, chủ yếu là Hoa Kỳ và Nhật Bản. Theo cam kết của các quốc gia thành viên nói chung và Việt Nam nói riêng, khi gia nhập vào TPP, Hoa Kỳ yêu cầu Việt Nam không được phép nhập khẩu nguyên liệu từ Trung Quốc mà nên nhập khẩu từ các quốc gia trong tổ chức TPP. Khi Việt Nam là thành viên TPP thì sự lệ thuộc vào nền kinh tế Trung Quốc sẽ giảm rất nhiều một mặt là do những ràng buộc trong TPP mặt khác là nền kinh tế Trung Quốc đang chững lại do những bất cập nội tại. Do đó, Việt Nam cần phải tỉnh táo trước chiến lược của Trung Quốc, trong đó, không loại trừ khả năng Trung Quốc đầu tư ào ạt vào Việt Nam để hưởng lợi ích từ TPP nhằm thỏa mãn điều kiện hàng xuất khẩu vào TPP phải có xuất xứ từ TPP.

4. Giải pháp cho nền kinh tế Việt Nam trước khi là thành viên chính thức của TPP

Việt Nam cũng cần thiết phải quan tâm nhiều hơn đến các cam kết quốc tế cũng như năng lực thực thi hệ thống pháp luật hiện hành để dần dần tạo được niềm tin vững chắc đối với người dân của mình và cộng đồng quốc tế.

Việt Nam nên phổ biến sâu rộng cho các cơ quan liên quan như tổ chức công đoàn, các hiệp hội doanh nghiệp, các hội sử dụng người lao động nói chung trong các ngành, các nghề nghiệp khác nhau. Đây là điều hết sức quan trọng và cần thiết, vì nếu không hiểu, không biết thì rất khó tạo được sự ủng hộ và nhất là sự chuẩn bị sẵn sàng tham gia ở tất cả các đối tượng liên quan. Việt Nam cũng nên chú trọng nhiều tình hình thực tế về việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, tạo điều kiện cho người lao động có tiếng nói thực sự trong việc phát triển đất nước và xã hội hiện nay.

Việt Nam phải đào tạo đội ngũ chuyên tư vấn, giúp giải quyết các vấn đề về lao động. Việt Nam thường yếu và thiếu những luật sư hoặc chuyên gia đi sâu vào các lĩnh vực khác nhau, nên khi gặp các vấn đề pháp lý hoặc khúc mắc thì thường lúng túng. Có nhiều công ty luật hoặc tư vấn đang hoạt động ở Việt Nam nhưng hầu hết hoạt động về đầu tư, thương mại nói chung, còn đi sâu vào các vấn đề chuyên môn phức tạp như lao động thì rất hiếm. Việt Nam phải sửa đổi những luật pháp và các quy định liên quan, và cần tiến hành việc này với một tinh thần chủ động, những điều luật không rõ ràng và mơ hồ phải được thay bằng những quy định cụ thể mà không ai và không tổ chức nào có thể lạm dụng để gây thiệt hại cho người khác..

Việt Nam cần tăng cường năng lực thực thi, nhất là thực thi Luật Lao động và các quy định liên quan. Cần coi trọng cả năng lực tổ chức thực hiện, năng lực giám sát, đánh giá quá trình thực hiện, và tăng cường tiếng nói của người lao động, người sử dụng lao động trong lĩnh vực này. Lâu nay, tiếng nói của người lao động còn khá yếu, có những vấn đề rất thiết thực liên quan đến quyền lợi của người lao động nhưng chưa có những kênh thực sự hữu hiệu để tăng cường tiếng nói của họ. Tăng cường tiếng nói của người lao động và người sử dụng lao động là cách thiết thực để các đối tượng quan trọng này của các quy định về lao động có thể bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, kể cả trong quan hệ với các đối tác nước ngoài.

Truyền thông tại Việt Nam cần phải mở rộng, đảm bảo sự hiểu biết và năng lực cho giới truyền thông để họ giúp truyền bá

hiểu biết cho xã hội, vận động sự ủng hộ của xã hội, đồng thời giúp các đối tác trong TPP hiểu đúng về tình hình lao động ở nước ta. Báo chí và truyền thông phải được xem như là quyền lực thứ tư để đảm bảo sự thực và công lý, là tiếng nói để bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động.

Việt Nam cần sớm ban hành Luật về hội để tạo một sân chơi bình đẳng cho người dân Việt Nam, một mặt đáp ứng được nguyện vọng về quyền tự do lập hội của công dân Việt Nam vốn đã được Hiến Pháp quy định, mặt khác thực hiện đầy đủ các cam kết với các quốc gia TPP trong quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng để phát triển nền kinh tế Việt Nam.

Việt Nam cần phải cải cách thể chế kinh tế cho phù hợp và đồng bộ với nền kinh tế thị trường trong tiến trình hội nhập quốc tế.

MEMBER OF TRANS-PACIFIC PARTNERSHIP AGREEMENT – OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR VIETNAM'S ECONOMY

Phan Duc Dung, Do Thi Y Nhi

ABSTRACT

Agreement on the Trans-Pacific Partnership TPP (Trans-Pacific Partnership) will hold an official signing ceremony in New Zealand on February 04th, 2016, after 12 countries on both Pacific sides includes Australia, Brunei, Canada , Chile, USA, Malaysia, Mexico, Japan, New Zealand, Peru, Singapore and Vietnam were adopted on October 05th, 2015, and also provide a roadmap for treaty went into effect 2 years after the signing of the commitment will concentrate all efforts necessary to parliament members ratified the agreement earlier. Vietnam is a member of the TPP, will be one of the most profitable of the TPP because the main objective is to reduce tax barriers to goods and services. TPP will allow trade levels large and long-term investments with the remaining countries, of which the most important investments for Vietnam is the US; Higher incomes would enable Vietnam to invest more and grow faster. TPP will reduce the obstacles to exports and strong competitive position in some other productive sectors of the TPP members. In addition to these opportunities, Vietnam faced danger from the domestic market opening commitments on issues like protectionism higher for intellectual property rights, demanding in environmental protection, the principles of labor ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Daron Acemoglu & James A. Robinson, “*Tại sao các quốc gia thất bại*”, NXB Trẻ, 2013.
- [2] Kusumasari L., *Indonesia Institute of accountants (IAI) towards ASEAN Economic Community (AEC) 2015*, Asia Pacific Journal of Accounting and Finance, Special Issue, 2014, pp.1-30.
- [3] Quỳnh Hoa, “*Chính sách đối ngoại của Trung Quốc thời Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Tập Cận Bình*” 6/2015
- [4] Phạm Chi Lan, “*Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương và Ý nghĩa đối với doanh nghiệp*” ngày 23/5/2012.
- [5] Phan Đức Dũng, “*Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước là giải pháp cần thiết để ổn định và phát triển nền kinh tế Việt Nam*”, Hội thảo tổ chức tại trường Đại học Kinh tế Luật – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2015.
- [6] Phan Đức Dũng, “*Cải cách thể chế là cơ hội cuối cùng để tạo động lực cho nền kinh tế Việt Nam phát triển bền vững sau 30 năm đổi mới?*”, trang 517-533
- [7] Nguyễn Chí Hải và Nguyễn Thanh Trọng, “*Hoàn thiện thể chế và đổi mới tư duy phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam*”, Tạp chí Phát triển hội nhập, số 17 (27), 2014.
- [8] Toàn văn tuyên bố tầm nhìn chung Việt Nam Hoa Kỳ, trong chuyến thăm Hoa Kỳ của Tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam: <http://www.vietnamplus.vn/toan-van-tuyen-bo-ve-tam-nhin-chung-viet-nam-hoa-ky/331699.vnp>

- Ngày nhận bài: 26/02/2016
- Chấp nhận đăng: 30/05/2016

Liên hệ: **Đỗ Thị Ý Nhi**
Trường Đại học Thủ Dầu Một
Email: dothiy_nhi@yahoo.com